

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2011/NQ-HĐND

Khánh Hoà, ngày 08 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất
theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA V, KỲ HỌP LẦN THỨ 3**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BKH-NN-TC ngày 23/6/2008 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài Chính “Hướng dẫn thực hiện Quyết định 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất”; Thông tư số 70/2009/TTLT-BNN-KHĐT-TC ngày 04/11/2009 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính “Sửa đổi và bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BNN-KHĐT-TC về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6155/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà, Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

1. Chi phí khảo sát thiết kế kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng đối với diện tích đất chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp: 215.000 đ/ha.

2. Hỗ trợ các đối tượng tham gia trồng rừng thuộc xã đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 164/2006/QĐ-TTg) ở năm trồng đầu tiên và 3 năm chăm sóc tiếp theo, cụ thể:

a) Đối với trồng cây gỗ nhỏ khai thác trước 10 năm tuổi: (như các loài Keo, Bạch đàn ...).

- Mức hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số:	3.623.000 đồng/ha.
Trong đó: + Năm trồng:	1.796.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 1:	768.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 2:	758.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 3:	301.000 đồng/ha.

- Mức hỗ trợ đối tượng khác:	2.964.000 đồng/ha.
Trong đó: + Năm trồng:	1.470.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 1:	628.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 2:	620.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 3:	246.000 đồng/ha.

b) Đối với trồng cây gỗ lớn khai thác sau 10 năm tuổi: như các loài cây bản địa Dầu rái, Sao đen, Xà cừ...

- Mức hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số:	4.623.000 đồng/ha.
Trong đó: + Năm trồng:	2.796.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 1:	768.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 2:	758.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 3:	301.000 đồng/ha.

- Mức hỗ trợ đối tượng khác:	3.964.000 đồng/ha.
Trong đó: + Năm trồng:	2.470.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 1:	628.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 2:	620.000 đồng/ha;
+ Chăm sóc năm thứ 3:	246.000 đồng/ha.

3. Hỗ trợ các đối tượng trồng rừng không phân biệt gỗ lớn hay gỗ nhỏ ngoài các xã đặc biệt khó khăn:

a) Mức hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số: 2.634.000 đồng/ha, trong đó:

- Năm trồng: 1.306.000 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ 1: 559.000 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ 2: 550.000 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ 3: 219.000 đồng/ha.

b) Mức hỗ trợ đối tượng khác: 2.141.000 đồng/ha, trong đó:

- Năm trồng: 1.061.000 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ 1: 454.000 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ 2: 448.000 đồng/ha;
- Chăm sóc năm thứ 3: 178.000 đồng/ha.

4. Chi phí quản lý dự án; chi phí khác thực hiện theo quy định tại Quyết định 147/2007/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BKH-NN-TC.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 3 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ NN và PTNT; Bộ TC
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các ban Đảng tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VP + BN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần An Khánh

1. *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

2. *Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

3. *Phân tích*

4. *Đánh giá*

5. *Phân tích*

6. *Đánh giá*

7. *Phân tích*

8. *Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

9. *Phân tích*

10. *Đánh giá*

11. *Phân tích*

12. *Đánh giá*

13. *Phân tích tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

14. *Đánh giá*

15. *Phân tích tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

16. *Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

17. *Phân tích tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

18. *Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

19. *Phân tích tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*

20. *Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ phát triển nông thôn đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm ở Việt Nam.*